| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẾ VÕ**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| -Bản án số: 172/2018/HSST<br>Ngày: 01/11/2018 | |

**NHÂN DANH**

**N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách; Ông Nguyễn Văn Tòa.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 172/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. HKTT, chỗ ở: Thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12. Là con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/7/2018 đến ngày 5/7/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà Trần Thị D, sinh năm 1957; HKTT : Thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00’ ngày 02/7/2018 bị cáo sau khi đi xin việc ở Khu công nghiệp Quế Võ về, đã điều khiển xe mô tô Wave Anpha màu xanh BKS 99E1-41045 vào quán nước của bà Trần Thị D, sinh năm 1957 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để uống nước. Khoảng 30 phút sau, để ý thấy bàn bán hàng của bà D không khóa, bên trong có 01 túi xách da màu đen đựng tiền hàng, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi da để lấy tiền mang về cho mẹ.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, bị cáo quan sát thấy quán không có ai, bà D thì đang dọn dẹp quán không để ý, nên bị cáo đã đến mở ngăn kéo bàn bán hàng lấy

một chiếc túi xách da của bà D. Sau khi lấy được túi xách của bà D, bị cáo điều khiển xe mô tô đến đoạn đường liên thôn Mao Dộc, Phượng Mao, Quế Võ thì mở túi ra lấy 2.080.000 đồng. Do không kiểm tra hết nên bị cáo không biết trong túi còn có 15 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 100.000 đồng; 04 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 18 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 20.000 đồng. Tổng số thẻ nạp tiền điện thoại trị giá là 2.060.000 đồng. Bị cáo đã vứt túi xách da ở rìa đường thôn Hà Liễu, Phương Liễu, Quế Võ. Bị cáo mang số tiền trên về nhà đưa cho bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ bị cáo, và nói số tiền này là tiền lương công ty bị cáo làm từ trước vừa trả.

Cùng ngày 02/7/2018, sau khi phát hiện bị mất túi xách da ở trên, bà D đã có đơn trình báo Công an huyện Quế Võ.

Cùng ngày 02/7/2018 sau khi biết số tiền 2.080.000 đồng bị cáo đưa cho là số tiền do phạm tội mà có, nên bà Lưu đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ để trả lại cho bà D.

Cùng ngày 02/7/2018 bị cáo đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ lại được chiếc túi xách da của bà D, bên trong còn đủ số thẻ nạp điện thoại ở trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô Wave Anpha màu xanh BKS 99E1-41045 của bà Lưu mẹ bị cáo. Xác định chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của bà Lưu, bà Lưu cho bị cáo mượn để đi làm, bà không biết bị cáo dùng đi sau đó phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản trên cho chị Lưu sở hữu là phù hợp. Đối với số tiền: 2.080.000 đ và 01 túi da màu đen, trong có chứa một số thẻ nạp tiền điện thoại trị giá là 2.060.000 đ của bà D. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà D sở hữu là phù hợp. Bà D đã nhận đủ tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 133/CT- VKSQV ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: " Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173- BLHS; Điểm i, s- Khoản 1; Khoản 2- Điều 51; Điều 65- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: " Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, và phải chịu thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo ở địa phương.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo trình bày bị cáo đã thấy rất ăn năn hối cải, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo xin được miễn hình phạt tiền vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo ở địa phương. Bị cáo hứa không tái phạm nữa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ợc thẩm tra xác minh công khai tại phiên toà. Nh- lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ợc: Khoảng 13 giờ 30', ngày 02/7 /2018, tại quán nước của bà Trần Thị D, sinh năm 1957 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi da màu đen bên trong có 2.080.000 đ và 37 thẻ điện thoại các loại trị giá 2.060.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 4.140.000 đ của bà D. Tài sản đã được thu hồi trả cho bà D, bà D không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1- Điều 173- BLHS. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn buôn bán của người dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s - Khoản 1, Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ áp dụng Khoản 2, Điều 51- BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân bị cáo chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào, gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương năm 2018.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo cũng đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử

thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 65 - BLHS; Khoản 2- Điều 136- BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 ( Tám ) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. giao bị cáo cho UBND xã Nhân Hòa, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***:
*- TAND tỉnh; Sở TP.*
*- VKSND tỉnh, huyện.*
*- Thi hành án; Công an.*
*- Bị cáo, người bị hại.*
*- L- u hồ sơ, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Ngọc Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thế Sách** **Nguyễn Văn Tòa** **Hoàng Ngọc Sơn**